

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **185/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 18/6/2021

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên – Hội Liên hiệp phụ

nữ thành phố Biên Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Du – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2021/TLST–HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 222/2021/QĐST- HNGĐ ngày 28/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Cẩm L**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 93A1/2, khu phố 1, phường TH, thành phố BH, ĐN.

- Bị đơn: Anh **Trần Thanh H**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 93A1/2, khu phố 1, phường TH, thành phố BH, ĐN.

(*Chị L có đơn xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Dương Thị Cẩm L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Cẩm L và anh Trần Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào năm 2016.

Sau khi kết hôn thì cuộc sống hôn nhân mới đầu hạnh phúc sau đó chị L và anh H bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng sống không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống, anh H thường đánh đập, chửi mắng chị L. Ngoài ra anh H còn

tham gia các tệ nạn xã hội như cờ bạc, nghiện ngập ma túy và thường xuyên nhậu nhẹt rồi về nhà chửi bới đánh đập vợ con. Trước sự việc trên chị L đã cố gắng khuyên nhủ anh H nhưng anh H không thay đổi làm cho cuộc sống gia đình càng ngày càng thêm mâu thuẫn và không thể dung hòa được.

Nay chị L làm đơn khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: chị L xác định có 01 con chung tên là Trần Gia H1, sinh ngày 23/01/2018. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Gia H1 cho đến khi cháu trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:

+ Về việc kiểm sát chấp hành pháp luật tố tụng: Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết, Tòa án đã xác định đúng theo quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết tranh chấp: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Dương Thị Cẩm L, cho chị Dương Thị Cẩm L được ly hôn với anh Trần Thanh H; Về con chung: Giao cháu Trần Gia H1, sinh ngày 23/01/2018 cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, anh H không lên Tòa làm việc nên không có ý kiến về các vấn đề này. Do vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết; Về án phí: Chị Dương Thị Cẩm L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nh định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

Chị Dương Thị Cẩm L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thanh H. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ

vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị Dương Thị Cẩm L là nguyên đơn còn anh Trần Thanh H là bị đơn.

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Thanh H có đăng ký tạm trú tại thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai và hiện nay đang sinh sống tại thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Cẩm L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

- Về thủ tục tố tụng: Toà án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh Trần Thanh H nhưng anh H không đến Toà làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, các phiên toà xét xử; chị L có đơn xin vắng mặt, căn cứ vào các Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với chị L và anh H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Dương Thị Cẩm L và anh Trần Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào năm 2016. Được Ủy ban nhân dân phường Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19/2016 ngày 17/02/2016. Đối chiếu quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì cuộc sống hôn nhân mới đầu hạnh phúc sau đó chị L và anh H bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng sống không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống, anh H thường đánh đập, chửi mắng chị L. Ngoài ra anh H còn tham gia các tệ nạn xã hội như cờ bạc, nghiện ngập ma túy và thường xuyên nhậu nhẹt rồi về nhà chửi bới đánh đập vợ con. Trước sự việc trên chị L đã cố gắng khuyên nhủ anh H nhưng anh H không thay đổi làm cho cuộc sống gia đình càng ngày càng thêm mâu thuẫn và không thể dung hòa được. Nay chị L thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Xét yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quý trọng chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân phường TH, thành phố Biên Hoà ngày 31/3/2021 cung cấp là trong quá trình sinh sống tại địa phương anh H không có việc làm ổn định, vợ chồng chị L và anh H có nhiều lần xảy ra cãi nhau, xô xát, anh H có hành vi đập phá đồ đạc và hiện nay, vợ chồng chị L, anh H không ở cùng với nhau nữa. Như vậy, thể hiện việc mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh H theo như chị L khai là có thật, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn chung sống, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hoà giải nhưng chị L vẫn cương quyết ly hôn do không còn tình cảm gì với anh H nữa. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H lên Tòa làm việc nhưng anh H vẫn vắng mặt chứng tỏ anh H không muốn níu kéo, hàn gắn cuộc sống gia đình. Do đó, Tòa án căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho chị Dương Thị Cẩm L được ly hôn với anh Trần Thanh H.

- **Về con chung:** Giao cháu Trần Gia H1, sinh ngày 23/01/2018 cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị L xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, anh H không lên Tòa án làm việc nên không có ý kiến về các vấn đề này. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết, nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát và đương sự:

- Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nH.

- Xét yêu cầu của chị L phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Dương Thị Cẩm L phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Cẩm L, chị Dương Thị Cẩm L được ly hôn với anh Trần Thanh H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Gia H, sinh ngày 23/01/2018 cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Dương Thị Cẩm L phải nộp 300.000 đồng án phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp tại biên lai số 0007933 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Chị Dương Thị Cẩm L đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Cẩm L, anh Trần Thanh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- THA dân sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Quỳnh